

Bản án số: 228/2021/HS-ST
Ngày: 14/6/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Tiếp
2. Bà Lê Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 250/2021/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với:

Bị cáo Lê Đức T, sinh năm 1988; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: SN 18 HH, phường TT, thành phố TH; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: kinh; Văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn V, sinh 1960 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1964; Vợ Lê Thị Ph, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Có một con sinh năm 2012.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 06/11/2019 bị công an TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nộp phạt ngày 25/02/2020

Nhân thân: Ngày 11/5/2013 bị công an phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/01/2021 đến ngày 04/02/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/01/2021, tại trước số nhà 12/11 Trần Xuân Soạn. Phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, Công an phường Đông Thọ, phát hiện và thu giữ của Lê Đức T 01 gói nylon màu trắng kích thước (1,4 x 2)cm bên trong chứa

các hạt tinh thể màu trắng; 02 gói giấy trắng kích thước (1x2)cm, bên trong 02 gói đều chất bột cục màu trắng ngà, T khai nhận đây là số ma túy đá và Heroin T cất giấu để sử dụng. Công an phường Đông Thọ tiến hành lập biên bản, thu giữ vật chứng và chuyển Cơ quan điều tra Công an TP. Thanh Hóa gửi giám định theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 659/PC09 ngày 31/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,153g (*không thấy một năm ba gam*), loại Methamphetamine; Chất bột vón cục màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,120g (*không thấy một hai không gam*), loại Heroin

Tại cơ quan điều tra Lê Đức T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/01/2021, T đi đến khu vực Cật Treo (thuộc phường Đông Hương, TP. Thanh Hóa) mua của Phạm Hùng Hậu, sinh năm 1972, trú tại 10/447 Hàm Nghi, phường Đông Hương. TP. Thanh Hóa 02 gói Heroin và 01 gói ma túy đá với giá 400.000đ, T cất số ma túy mua được vào túi quần rồi đi tìm nơi để sử dụng. Khi T đi đến ngõ 11 Trần Xuân Soạn. phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa thì bị công an kiểm tra phát hiện lập biên bản và thu giữ tang vật.

Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng vụ án: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án thành phố Thanh Hóa gồm: Một phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thanh Hóa kèm chữ ký, chữ viết của Lại Thị Thanh Loan, Trịnh Thị Thu Hương, Lê Văn Hoàng, Lê Minh Tiến niêm phong số ma túy còn lại sau giám định theo “Biên bản giao nhận vật chứng” số 161/THA ngày 18/5/2021 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Đối với Phạm Hùng Hậu, là người T khai đã bán ma túy cho T, tại Cơ quan điều tra Hậu không thừa nhận việc đã bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của T, không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh Hậu bán ma túy cho T nên không có căn cứ xử lý đối với Hậu.

Tại Cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 13/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố Lê Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt Lê Đức T từ 12 đến 15 tháng tù; Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Đức T khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ hành vi của bị cáo và kết quả giám định có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 26/01/2021, tại trước số nhà 12/11 Trần Xuân Soạn, Phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, Lê Đức T đã có hành vi cất giữ 0,153g ma túy loại Methamphetamine và 0,120g ma túy loại Heroin, tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,273g (*không thấy hai bảy ba gam*) nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân TP. Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân dẫn đến những hành vi phạm tội khác nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[3] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân xấu. Vì vậy, HĐXX xem xét để có hình phạt tương xứng, phù hợp, đảm bảo tính răn đe cũng như sự khoan hồng của pháp luật. Song cần cách li bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, và để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Vật chứng vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS

[5] Đối với Phạm Hùng Hậu là người T khai đã bán ma túy cho T, do Hậu không thừa nhận và không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh Hậu bán ma túy cho T nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[6] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Đức T 15 (mười lăm) tháng tù được trừ 09 ngày tạm giữ, thời gian còn phải chấp hành là 14 tháng 21 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Vật chứng hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa theo “Biên bản giao nhận vật chứng” số 161/THA ngày 18/5/2021 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 - BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Đức T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Đức T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- Công an thành phố Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga